

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo xác định trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy”;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 279/GP-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Vân Lộc tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy của Công ty TNHH Vân Lộc;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Vân Lộc tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 22/3/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 532/TTr-STNMT ngày 22/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Vân Lộc được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 57.819 m²; trong đó, khu vực khai thác là 51.826 m², được giới hạn bởi các điểm góc 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 1, 15, 14, 13; khu vực vực khai trường là 5.957 m², được giới hạn bởi các điểm góc 8, 9, 10, 1, 12, 11 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Trữ lượng địa chất: 1.283.240 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 15.252 m³ đá khối để xẻ.

- Trữ lượng khai thác: 1.062.451 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 13.258 m³ đá khối để xẻ.

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 36.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cos +20,0 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Thời hạn khai thác: 29 năm 10 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 821/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/11/2018;

Điều 2. Công ty TNHH Vân Lộc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất, nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cấm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

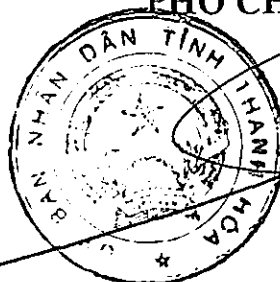
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép số 279/GP-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty TNHH Vân Lộc chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/cáo);
- Công ty TNHH Vân Lộc;
- Các Sở: Xây dựng, CT, TN&MT (05b);
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Vân;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI
TẠI XÃ CẨM VĂN, HUYỆN CẨM THỦY

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 81 /GP-UBND
ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
	Kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0	
	X (m)	Y (m)
1	2222 404.74	556 520.53
2	2222 295.80	556 714.50
3	2222 171.90	556 775.70
4	2222 072.90	556 775.70
5	2222 011.20	556 764.60
6	2222 015.30	556 733.20
7	2222 126.20	556 702.80
8	2222 197.10	556 608.40
9	2222 291.20	556 594.20
10	2222 339.10	556 527.50
11	2222 231.60	556 562.40
12	2222 306.90	556 520.40
13	2222 188.22	556 797.06
14	2222 348.67	556 749.75
15	2222 415.85	556 548.25
Diện tích: 57.819 m²		